TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2023/HS - ST
Ngày 07 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Tiện.

2. Ông Lò Văn Thôn.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2023/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tòng Văn G** – Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Tòng Văn N1 (đã chết) và bà Lò Thị P; Bị cáo vợ là Tòng Thị Đ và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 02/3/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lường Văn X** – Sinh năm 1976; Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị Uỷ ban kiểm tra Huyện uỷ Sông Mã đình chỉ sinh hoạt đảng tại Quyết định số 93/QĐ-UBKTHU ngày 08/3/2023; Con ông Lường Văn L và bà Lường Thị E; Bị cáo có vợ là Tòng Thị T2 và 02 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1994); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 02/3/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Tòng Thị T2, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 02/3/2023 Tổ công tác Công an xã F phối hợp cùng Công an xã T làm nhiệm vụ tại khu vực bản H3, xã F, huyện S phát hiện Lường Văn X có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi áo ngực bên trái đang mặc của X có 02 gói nilon màu hồng, gói thứ nhất có chứa 03 viên nén hình tròn màu hồng, gói thứ hai bên trong có 02 gói nilon màu hồng trong đó 01 gói có chứa chất bột liên kết màu trắng và 01 gói chứa 01 viên nén màu hồng cùng 01 mảnh màu hồng (X khai nhận là Hồng phiến và Heroine do Tòng Văn G ở cùng bản đưa tiền để đi mua), tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô hiệu HONDA có BKS 26C1 – 071.67.

Cùng ngày Tòng Văn G đến Công an xã T đầu thú về việc đưa tiền cho X đi mua ma tuý về cùng nhau sử dụng.

Ngày 03/3/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy, kết quả:

- 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,28 gam, trích 01 viên có khối lượng 0,09 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1. Vật chứng còn lại 02 viên có khối lượng 0,19 gam ký hiệu L.

- 01 viên và 01 mảnh màu hồng có tổng khối lượng 0,12 gam, trích toàn bộ 0,12 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T2.

- Chất bột liên kết màu trắng có khối lượng 0,08 gam, trích toàn bộ 0,08 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T3.

Tại Kết luận giám định số 516 ngày 04/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu ký hiệu T1, T2 gửi giám định đều là ma tuý, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là T1 = 0,09 gam, T2 = 0,12 gam.

- Mẫu ký hiệu T3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,08 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,40gam, loại Methamphetamine và 0,08 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số

57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất".

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 02/3/2023 Lường Văn X đi bộ qua nhà Tòng Văn G và hỏi vay G 100.000 đồng để đi mua xăng, G biết là X nghiện ma tuý, nghĩ X vay tiền để đi mua ma tuý sử dụng nên G đưa cho X tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng bảo X đi mua hồng phiến và Heroine về cùng nhau sử dụng, X đồng ý, sau đó X về lấy xe mô tô BKS 26C1 – 021.67 điều khiển xe đi lên bản Nà Sèo, xã T, huyện S vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông, người đàn ông này tự giới thiệu tên là H5, sau đó X hỏi mua Heroine và Hồng phiến, H5 bảo có nên X lấy số tiền 100.000 đồng ra đưa cho H5, H5 nhận tiền rồi lấy từ trong túi áo ngực đang mặc ra đưa cho X 02 gói nilon màu hồng, X mở ra kiểm tra thấy có cả Heroine và Hồng phiến, sau đó X gói lại và cất giấu vào trong túi áo ngực bên trái đang mặc điều khiển xe mô tô đi về, khi về đến khu vực bản H3, xã F, huyện S thì bị tổ công tác Công an xã F và Công an xã T, huyện S kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSSM ngày 28 tháng 4 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Tòng Văn G, Lường Văn X về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tòng Văn G, Lường Văn X phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Tòng Văn G từ 02 năm - 02 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lường Văn X từ 01 năm 10 tháng tù - 02 năm 04 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định, 04 mảnh nilon, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu. Trả lại xe mô tô BKS 26C1- 021.67 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tòng Thị T2.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Tòng Thị T2 trình bày: chị là vợ của bị cáo Lường Văn X, chiếc xe mô tô bị thu giữ trong vụ án là

tài sản chung của gia đình chị, khi bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy chị không hay biết. Chị đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe cho chị.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo. Bị cáo X nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 12 giờ 15 phút, ngày 02/3/2023 đối với Lường Văn X cùng vật chứng thu giữ 02 gói nilon màu hồng, gói thứ nhất có chứa 03 viên nén hình tròn màu hồng, gói thứ hai bên trong có 02 gói nilon màu hồng trong đó 01 gói có chứa chứa chất bột liên kết màu trắng và 01 gói chứa 01 viên nén màu hồng cùng 01 mảnh màu hồng; Kết luận giám định số 516 ngày 04/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: *"... Tổng khối lượng ma túy thu giữa là 0,40 gam, loại Methamphetamine và 0,08 gam, loại Heroine (Heroin)"*.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về việc ngày 02/3/2023 bị cáo Tòng Văn G đã có hành vi đưa tiền là 100.000 đồng cho bị cáo Lường Văn X đi mua ma túy về để cả hai sử dụng chung; sau khi mua được ma túy với số tiền 100.000 đồng X vận chuyển ma túy trở về để sử dụng cùng G thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo Tòng Văn G, Lường Văn X về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/3/2023 bị cáo Tòng Văn G có hành vi đưa tiền cho bị cáo Lường Văn X đi mua được là 0,40 gam loại Methamphetamine và 0,08 gam loại Heroine (Heroin) (tổng khối lượng hai chất là 0,48 gam) để cả hai cùng sử dụng chung, sau khi bị cáo X mua được ma túy đang trên đường trở về thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngay khi bị bắt X đã khai ra đồng phạm là bị cáo G giúp cho cơ quan điều tra nhanh chóng giải quyết triệt để vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi biết Lường Văn X bị bắt thì bị cáo Tòng Văn G đã đến cơ quan công an để đầu thú về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Tòng Văn G là người rủ rê, khởi xướng việc đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng chung, đồng thời là người bỏ toàn bộ tiền ra để mua ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án; sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo G thì bị cáo X đã trực tiếp thực hành việc đi mua ma túy nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải đưa ra một mức án tương xứng, phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 03 mảnh nilon và số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định được đựng trong túi nilon là các vật không có giá trị sử dụng và vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô có BKS 26C1 – 021.67 xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lường Văn X khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy vợ bị cáo không biết và có ý kiến đề nghị được trả lại xe nên HĐXX chấp nhận đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo X, bị cáo khai không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Tòng Văn G phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Tòng Văn G 02 năm tù.

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lường Văn X phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lường Văn X 02 năm tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 02/3/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,19 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 04 mảnh ni lon. Tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 0866808.

- Trả lại cho chị Tòng Thị T2 01 xe mô tô có BKS 26C1 – 021.67.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 50/QĐ – VKS ngày 28/4/2023 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/6/2023)./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- UBKTHU;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung